

Chương IV

PHƯƠNG PHÁP KỸ THUẬT KIỂM TOÁN

`dungltv@ftu.edu.vn`

Tài liệu tham khảo

- ✓ VSA 330: "Thủ tục kiểm soát trên cơ sở đánh giá rủi ro"
- ✓ VSA 400: "Đánh giá rủi ro và kiểm soát nội bộ"
- ✓ VSA 500: "Bảng chứng kiểm toán"
- ✓ VSA 520: "Quy trình phân tích"

I. Khái niệm và hệ thống PPKT

I. Khái niệm và hệ thống các phương pháp kiểm toán

1.1. Khái niệm

1.2. Hệ thống các phương pháp kiểm toán

1.3. Kỹ thuật kiểm toán cụ thể

1.1. Khái niệm

- *Phương pháp kiểm toán (PPKT) là các biện pháp, cách thức được vận dụng trong công tác kiểm toán nhằm đạt được mục đích kiểm toán đã đặt ra.*
- Biện pháp cách thức ?
- Mục tiêu kiểm toán ?



1.2. Hệ thống các phương pháp kiểm toán

1.2.1. Phương pháp kiểm toán tuân thủ

1.2.2 Phương pháp kiểm toán cơ bản

1.2.3 Mối quan hệ giữa 2 PPKT



1.2.1. Phương pháp kiểm toán tuân thủ (Test Control)

a) *Khái niệm*

Phương pháp kiểm toán tuân thủ là tập hợp các thủ tục, kỹ thuật kiểm toán được thiết kế và sử dụng để thu thập các bằng chứng kiểm toán có liên quan đến tính thích hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) của doanh nghiệp.

Phương pháp kiểm toán tuân thủ (tiếp)

b) Đặc trưng

Mọi thử nghiệm, phân tích, đánh giá và kiểm tra đều dựa vào ***quy chế KSNB***.

Phương pháp kiểm toán tuân thủ (tiếp)

c) Nội dung và phương pháp KTTT:

- **Nội dung**
 - Về mặt thiết kế
 - Về mặt vận hành
- **Cách thức tiến hành**

<div>Nội dung</div> <div>Cách thức tiến hành</div>	Về mặt thiết kế	Về mặt vận hành
B1: Tiến hành thủ tục, kỹ thuật kiểm toán	Tìm hiểu quy chế trong đơn vị khách hàng	Chọn vài mẫu nghiệp vụ cụ thể phát sinh trong kỳ. VD:....
B2: Thu thập bằng chứng kiểm toán	Phát hiện các thủ tục kiểm soát tồn tại trong đơn vị khách hàng. VD:....	Tìm ra các dấu hiệu kiểm soát đối với các NVKT trong đơn vị theo các thủ tục KS mà DN đã thiết kế
B3: Đưa ra kết luận	Đánh giá tính thích hợp về mặt thiết kế của HTKSNB trong đơn vị	Đánh giá về tính vận hành hiệu quả của HTKSNB

Phương pháp kiểm toán tuân thủ (tiếp)

d) Ưu, nhược điểm của PP KTTT

- Ưu điểm
 - *Giảm thiểu được khối lượng công việc kiểm toán*
- Nhược điểm
 - *Bằng chứng kiểm toán*
 - *Hiệu quả của cuộc kiểm toán*

Phương pháp kiểm toán tuân thủ (tiếp)

e) Điều kiện áp dụng

- *Khách hàng truyền thống, có HTKSNB phải mạnh, hiệu quả.*
- *Đội ngũ cán bộ luôn tỏ ra trung thực đáng tin cậy*
- *Không phát hiện ra các sai phạm nghiêm trọng liên quan đến HTKSNB.*



1.2.2 Phương pháp kiểm toán cơ bản

a) Khái niệm

Phương pháp kiểm toán cơ bản là phương pháp được thiết kế, sử dụng để thu thập bằng chứng kiểm toán có liên quan đến số liệu do hệ thống kế toán xử lý và cung cấp

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

b) Đặc trưng

Mọi kiểm nghiệm đều dựa vào số liệu do hệ thống kế toán xử lý và cung cấp.

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

c) Nội dung của phương pháp kiểm toán cơ bản

- Phân tích đánh giá tổng quát (kỹ thuật phân tích) (1)
- Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và sổ dư các tài khoản (2)

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

c(1) Phân tích đánh giá tổng quát

- ***Khái niệm:***

Phân tích đánh giá tổng quát là việc xem xét số liệu trên BCTC thông qua mối quan hệ và những tỷ lệ giữa các chỉ tiêu trên BCTC

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

- *Tác dụng*
- *Nội dung*
 - Phân tích ngang
 - Phân tích dọc

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

c(2) Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và sổ dự các tài khoản

- ***Khái niệm***

***Là kỹ thuật kiểm tra chi tiết việc (quá trình)
ghi chép, hạch toán từng nghiệp vụ kinh tế từ
chứng từ vào sổ kế toán có liên quan***

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

- ***Tác dụng***
- ***Nội dung***
 - Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ
 - Kiểm tra chi tiết số dư các tài khoản

?? Kiểm tra đối với các CSDL

?? Cách thức tiến hành

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

d) Ưu, nhược điểm của PP KTCB

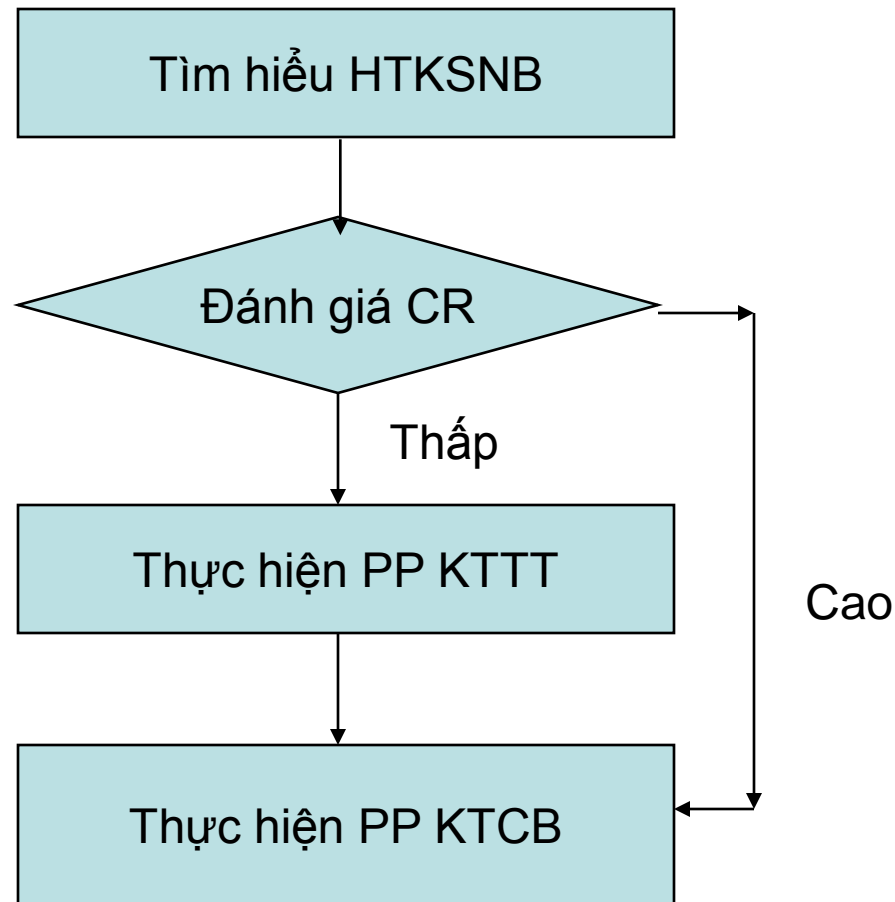
- Ưu điểm
 - Dễ thực hiện
 - Bằng chứng kiểm toán
- Nhược điểm
 - Khối lượng kiểm toán

Phương pháp kiểm toán cơ bản (tiếp)

e) Điều kiện áp dụng



1.2.3 Mối quan hệ giữa 2 loại PPKT



1.3. Kỹ thuật kiểm toán cụ thể

1.3.1 Kiểm kê

1.3.2 Kiểm tra tài liệu

1.3.3 Xác nhận

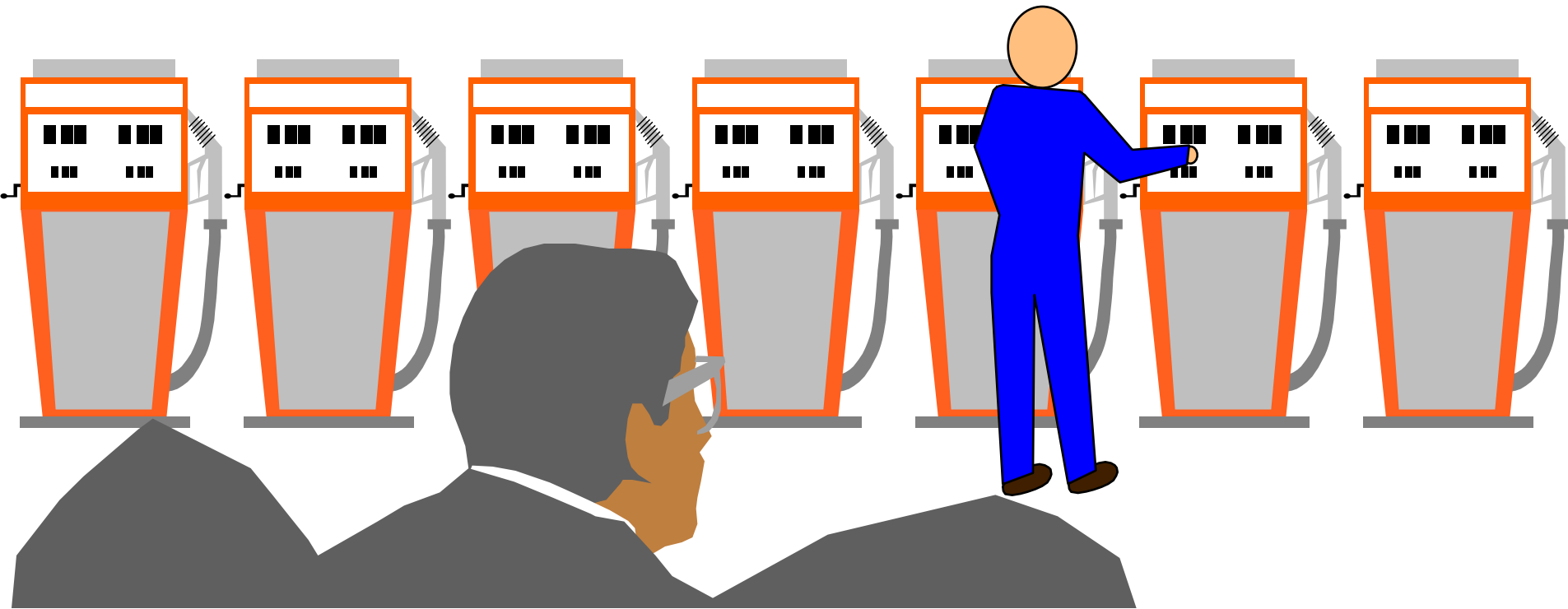
1.3.4 Tính toán lại

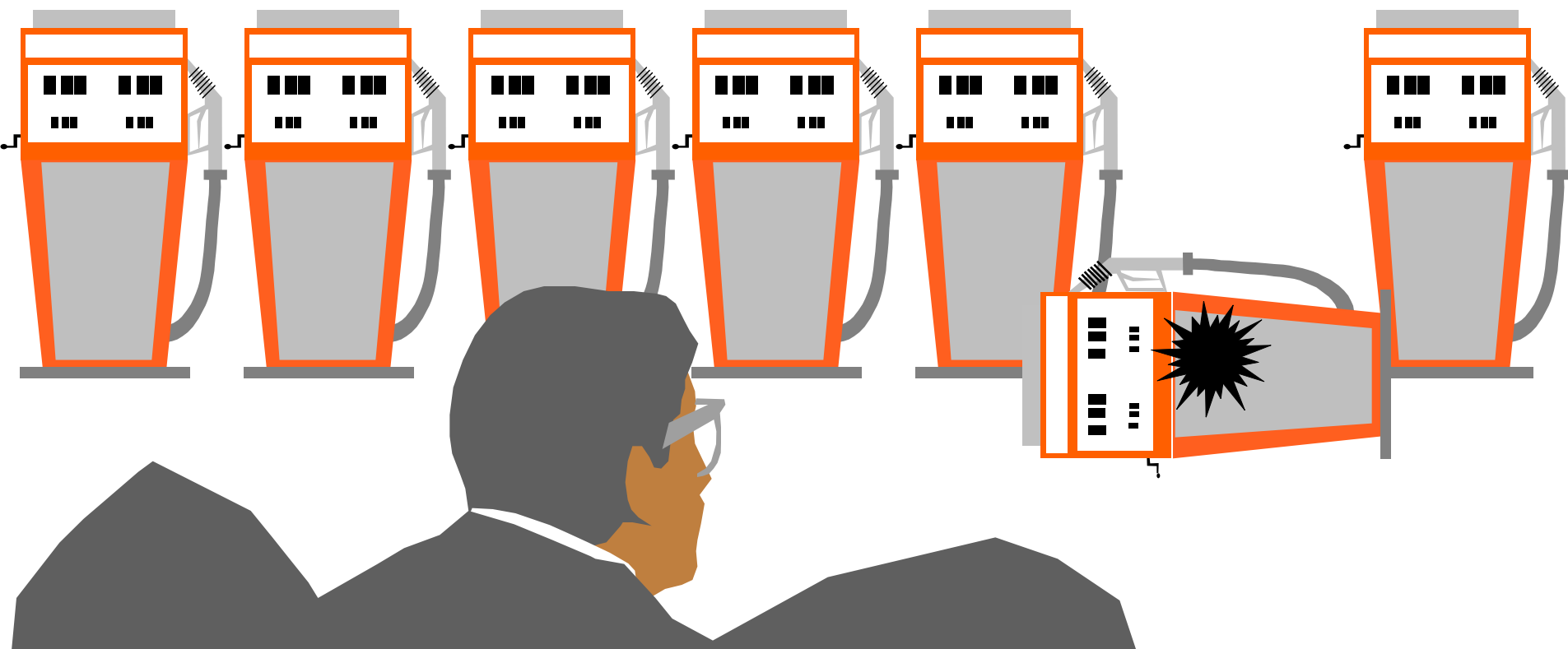
1.3.5 Quan sát

1.3.6 Điều tra

1.3.1. Kiểm kê

- *Là quá trình kiểm tra tại chỗ đối với các tài sản hữu hình của đơn vị*
- Được thực hiện bằng việc KTV trực tiếp tham gia kiểm kê hoặc chứng kiến kiểm kê
- Để đạt được hiệu quả, những phương tiện cần thiết để tiến hành kiểm kê cần phải được chuẩn bị trước.





1.3.2 Kiểm tra tài liệu

- Là việc soát xét chứng từ, sổ kế toán, BCTC và các tài liệu có liên quan
- Thường được sử dụng kết hợp với kỹ thuật kiểm kê để xác minh về tài sản của đơn vị
- Được sử dụng phổ biến trong kiểm toán và là nguồn cung cấp bằng chứng chủ yếu
- Độ tin cậy của bằng chứng mang lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố

1.3.3 Xác nhận

Là sự trả lời cho một yêu cầu cung cấp thông tin nhằm xác minh lại những thông tin đã có trong các tài liệu kế toán

- Thường áp dụng đối với bên thứ ba độc lập thông qua “Thư xác nhận”
- Để đạt được hiệu quả, KTV cần kiểm soát được việc tổ chức gửi và nhận “Thư xác nhận”

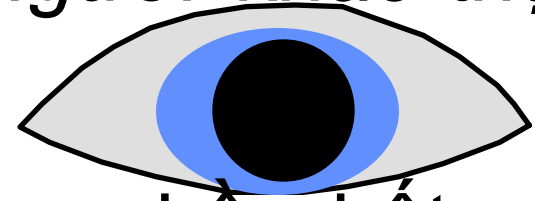
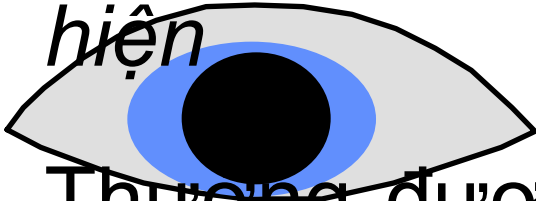
1.3.4 Tính toán

Là việc kiểm tra tính chính xác về mặt toán học của số liệu trên chứng từ, sổ kế toán, BCTC và các tài liệu có liên quan

- Thường được thực hiện bằng việc KTV tự thực hiện những tính toán của riêng mình
- Chỉ quan tâm đến tính chính xác thuần túy về mặt số học mà không quan tâm đến phương pháp tính toán được sử dụng

1.3.5 Quan sát

Là việc theo dõi một hiện tượng, một chu trình hay một thủ tục do người khác thực hiện

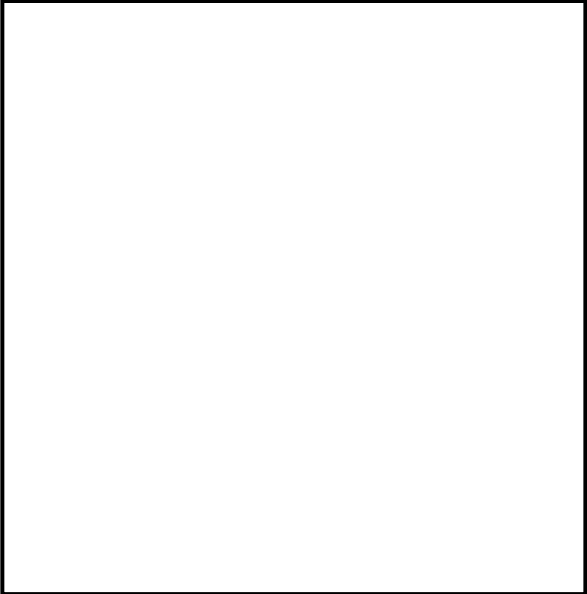


- Thường được áp dụng trong hầu hết các trường hợp do kỹ thuật này thuận tiện và đơn giản trong thực hiện
- Để đạt được hiệu quả, trong quá trình quan sát phải ghi chép lại những nhận định, đánh giá hoặc những vấn đề cần phải lưu ý

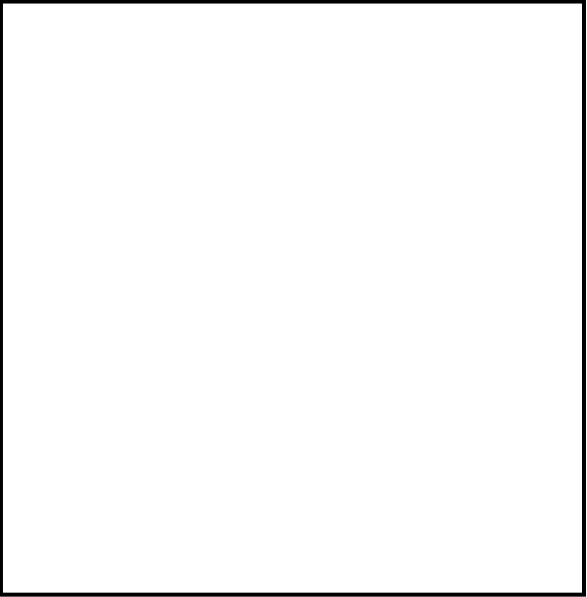
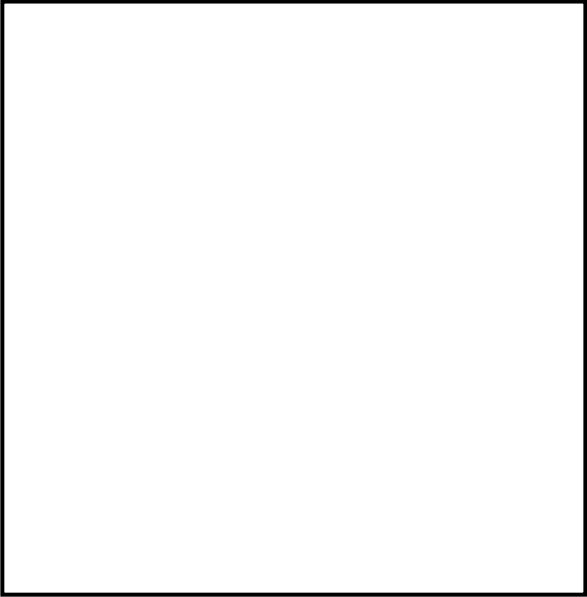
1.3.6 Điều tra

Là việc tìm kiếm thông tin từ những người có hiểu biết ở bên trong hoặc bên ngoài đơn vị

- Thực hiện bằng việc chính thức gửi văn bản, phỏng vấn hoặc trao đổi kết quả điều tra
- Để đạt được hiệu quả, cần phải xác định trước các vấn đề cần điều tra
- BCKT thu được chỉ được coi là nguồn bổ sung cho các BCKT có sẵn



II. Kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán



II. Kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1 Lý do phải kiểm toán dựa trên cơ sở chọn mẫu

2.1.2 Các khái niệm cơ bản

2.1.3 Các rủi ro từ việc thực hiện PP kiểm toán lấy mẫu

2.2. Các phương pháp chọn mẫu

2.2.1 Các loại mẫu

2.2.2 Phương pháp chọn mẫu

2.1.1 Lý do phải kiểm toán dựa trên cơ sở chọn mẫu

- Kiểm toán không tìm kiếm một sự chắc chắn, chính xác tuyệt đối
- Xét về mặt kinh tế, và về tính khả thi
- Không phải bằng chứng duy nhất



2.1.2. Các khái niệm cơ bản

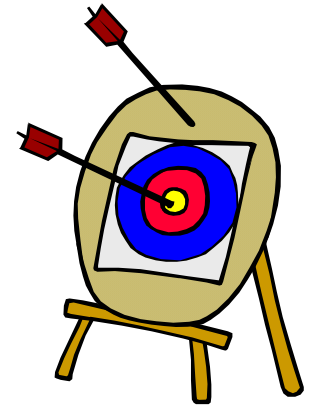
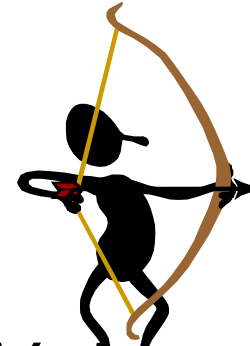
- Tổng thể: Là toàn bộ dữ liệu mà từ đó KTV lấy mẫu để có thể đi đến một kết luận
Tổng thể là một tập hợp bao gồm tất cả các phần tử hoặc đơn vị thuộc đối tượng nghiên cứu
- Mẫu kiểm toán: Là một phần dữ liệu (mẫu) được lấy ra từ tổng thể được thể hiện bằng các phép thử cơ bản và tuân thủ để đánh giá, từ kết quả của mẫu suy ra kết quả cho tổng thể.

2.1.2 Các khái niệm cơ bản (Tiếp)

- Sai phạm: Là việc không thực hiện đúng các thủ tục kiểm soát phát hiện qua các thử nghiệm kiểm soát hoặc sai lệch về thông tin hoặc số liệu phát hiện được qua cá thử nghiệm cơ bản. Tổng sai phạm được tính bằng tỷ lệ lỗi hoặc tổng giá trị sai lệch về số liệu.
- Sai phạm có thể bỏ qua



2.1.3 Các loại rủi ro



- **Rủi ro lấy mẫu**

Là khả năng kết luận của KTV dựa trên kiểm tra mẫu có thể khác với kết luận mà KTV đạt được nếu kiểm tra trên toàn bộ tổng thể với cùng một thủ tục

- KTV đánh giá mức rủi ro thấp hơn thực tế
- KTV đánh giá mức rủi ro cao hơn thực tế

- **Rủi ro ngoài lấy mẫu**

?? Cách giảm thiểu các loại rủi ro này



2.2.1 Các loại mẫu

a) Mẫu thống kê

- **Khái niệm:** Mẫu thống kê là mẫu được sử dụng **phương pháp toán học** để tính toán các kết quả thống kê có tính hệ thống
- **Đặc điểm**
 - Các phần tử được chọn ngẫu nhiên vào mẫu
 - Sử dụng lý thuyết xác suất thống kê

2.2.1 Các loại mẫu (tiếp)

b) Mẫu phi thống kê

- **Khái niệm:** Là mẫu được chọn trên cơ sở xét đoán mang tính nghề nghiệp của KTV.
- **Đặc điểm:**
 - Chủ yếu dựa vào phán đoán và kinh nghiệm nghề nghiệp của KTV.



2.2.2 Phương pháp chọn mẫu

- **Phương pháp chọn mẫu xác suất**
- **Khái niệm:** Là PP chọn mẫu gồm 2 đặc điểm:
 - Các phần tử được chọn ngẫu nhiên vào mẫu
 - Sử dụng lý thuyết xác suất thống kê để đánh giá kết quả mẫu...
- **Các kỹ thuật**

2.2.2 Phương pháp chọn mẫu

b) Phương pháp chọn mẫu phi xác suất

- ***Khái niệm:*** là PP không có một trong 2 đặc điểm:
 - Các phần tử được chọn ngẫu nhiên vào mẫu;
 - Sử dụng lý thuyết xác suất thống kê để đánh giá kết quả mẫu...
- ***Các kỹ thuật***

HẾT!

